

PHÒNG GD-ĐT VĨNH LINH TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH LÂM Họ và tên:..... Lớp: 2	BÀI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ II Năm học 2021-2022 Môn: Tiếng Việt Thời gian: 40 phút
<u>Điểm:</u>	<u>Lời phê của Thầy cô giáo</u>

I. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10đ)**A. Kiểm tra đọc thành tiếng (4 điểm).**

Học sinh bốc thăm, đọc và trả lời 1 câu hỏi trong các bài tập đọc thuộc chương trình Tiếng Việt 2 – Tập 1.

B. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra luyện từ và câu (6 điểm)

Đọc bài sau và trả lời câu hỏi:

1. Đọc thầm:**Chiếc rế đa tròn**

Một sớm hôm ấy, như thường lệ, sau khi tập thể dục, Bác Hồ đi dạo trong vườn. Đến gần cây đa, Bác chợt thấy một chiếc rế đa nhỏ và dài ngoằn ngoèo nằm trên mặt đất. Chắc là trận gió đêm qua đã làm nó rơi xuống. Bác tần ngần một lát, rồi bảo chú cần vụ đứng gần đây:

- Chú cuốn rế này lại, rồi trồng cho nó mọc tiếp nhé !

Theo lời Bác, chú cần vụ xới đất, vùi chiếc rế xuống. Nhưng Bác lại bảo:

- Chú nên làm thế này.

Nói rồi, Bác cuộn chiếc rế thành một vòng tròn và bảo chú cần vụ buộc nó tựa vào hai cái cọc, sau đó mới vùi hai đầu rế xuống đất.

Chú cần vụ thắc mắc:

- Thưa Bác, làm thế để làm gì ạ?

Bác khẽ cười:

- Rồi chú sẽ biết.

Nhiều năm sau, chiếc rế đã bén đất và thành cây đa con có vòng lá tròn. Thiếu nhi vào thăm vườn Bác, em nào cũng thích chơi trò chui qua chui lại vòng lá ấy. Lúc đó, mọi người mới hiểu vì sao Bác cho trồng chiếc rế đa thành hình tròn như thế.

Theo tập sách **BÁC HỒ KÍNH YÊU**

2. Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất hoặc thực hiện theo yêu cầu:

Câu 1: (0.5 điểm) Thấy chiếc rế đa nằm trên mặt đất, Bác đã bảo chú cần vụ làm gì?

- A. Bác bảo chú cần vụ trồng cho chiếc rễ mọc tiếp.
- B. Bác bảo chú cần vụ bỏ sang một bên.
- C. Bác bảo chú cần vụ cắt vào nhà.
- D. Bác bảo chú cần vụ bỏ vào thùng rác.

Câu 2: (0.5 điểm) Bác hướng dẫn chú cần vụ trồng chiếc rễ đa như thế nào?

- A. Bác hướng dẫn chú cần vụ vùi chiếc rễ xuống đất.
- B. Bác hướng dẫn chú cần vụ buộc tựa vào cái cọc, sau đó vùi rễ xuống đất.
- C. Bác hướng dẫn chú cần vụ cuộn chiếc rễ thành một vòng tròn, buộc tựa vào hai cái cọc, sau đó vùi hai đầu rễ xuống đất.
- D. Bác hướng dẫn chú cần vụ cuộn chiếc rễ thành một hình vuông sau đó vùi hai đầu rễ xuống đất.

Câu 3: (0.5 điểm) Chiếc rễ đa ấy trở thành một cây đa có hình dáng thế nào ?

- A. Chiếc rễ đa ấy trở thành cây đa có vòng lá tròn.
- B. Chiếc rễ đa ấy trở thành cây đa cao lớn.
- C. Chiếc rễ đa ấy trở thành cây đa nhỏ xíu.
- D. Chiếc rễ đa ấy trở thành cây đa xinh đẹp.

Câu 4: (0,5 điểm) Các bạn nhỏ thích chơi trò gì bên cây đa ?

- A. Khi tới thăm nhà Bác, các bạn nhỏ rất thích ngắm vòng lá của cây đa
- B. Khi tới thăm nhà Bác, các bạn nhỏ rất thích đùa nghịch cùng cây đa
- C. Khi tới thăm nhà Bác, các bạn nhỏ rất thích xếp các lá đã rụng của cây đa thành hình tròn.
- D. Khi tới thăm nhà Bác, các bạn nhỏ rất thích chơi trò chui qua chui lại vòng lá tròn ấy.

Câu 5: (0,5 điểm) Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu : Chú cần vụ xới đất, vùi chiếc rễ xuống.

- | | |
|----------------|-------------|
| A. cần vụ, xới | C. vùi, rễ |
| B. xới, vùi | D. chú, đất |

Câu 6: (0,5 điểm) Câu nào là câu giới thiệu?

- A. Đất nước mình thật tươi đẹp
- B. Mái tóc của mẹ mượt mà.
- C. Đồng Tháp Mười là tên vùng đất ở miền Nam.
- D. Chúng ta cùng đi thăm ba miền đất nước.

Câu 7: (1 điểm) Qua bài đọc, em thấy tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi như thế nào?

.....

.....

Câu 8: (1đ) Từ ngữ nào chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây

- A. Tưới cây, bẻ cành, vun gốc

B. Hái hoa, bắt sâu, tỉa lá

C. giẫm lên cỏ, bẻ cành, tưới cây

D. Tưới cây, bắt sâu, tỉa lá

Câu 9: (1 điểm) Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than vào ô trống.

a. Con gì có cái vòi rất dài

b. Con mèo đang trèo cây cau

c. Con gì phi nhanh hơn gió

d. Ôi, con công múa đẹp quá

A large sheet of graph paper with a grid of squares. The grid is composed of 20 columns and 15 rows of squares. Each square is divided into four smaller quadrants by a horizontal and a vertical dashed line. The quadrants are labeled with numbers 1, 2, 3, and 4 in the top-left, top-right, bottom-left, and bottom-right positions respectively.

Đáp án đề thi học kì 2 môn Tiếng Việt

Khối 2 năm học 2021-2022

I. Đọc: (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng: (4 điểm) GV kết hợp kiểm tra qua các tiết ôn tập cuối học kì.

- GV ghi tên các bài tập đọc, đánh số trang vào phiếu để HS bắt thăm. HS đọc xong GV nêu câu hỏi gắn với nội dung bài đọc để HS trả lời.

- HS đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ 40 tiếng/ 1 phút: 1 điểm.
- Đọc đúng tiếng, từ không đọc sai quá 5 tiếng: 1 điểm.
- Ngắt nghỉ hơi đúng các dấu câu, giữa các cụm từ: 1 điểm.
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm.

2. Đọc hiểu: (6 điểm)

	Đáp án	Ghi chú
Câu 1	A	
Câu 2	C	
Câu 3	A	
Câu 4	D	
Câu 5	B	
Câu 6	C	
Câu 7	Viết theo hiểu biết	
Câu 8	D	
Câu 9	a. Con gì có cái vòi rất dài ? b. Con mèo đang trèo cây cau. c. Con gì phi nhanh hơn gió? d. Ôi, con công múa đẹp quá !	mỗi câu đúng 0,25đ

B. VIẾT

1. Nghe - viết (4đ)

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1đ
- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1đ
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1đ.
- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1đ

2. Tập làm văn (6đ)

- Nội dung: Viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu của đề bài: 3đ
- Kỹ năng:
 - + Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1đ
 - + Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu: 1đ
 - + Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1đ

Mẫu 1

Em rất tự hào về chị gái của mình. Chị của em rất xinh đẹp, hiền dịu. Ở nhà, chị luôn nhường nhịn em. Chị còn dạy em học bài, giúp em vẽ tranh. Mỗi dịp sinh nhật, chị thường tặng những món quà mà em thích. Em cảm thấy rất hạnh phúc khi nhận được chúng. Em mong chị gái của mình sẽ luôn khỏe mạnh.

Mẫu 2

Em gái của em rất đáng yêu. Bé mới chỉ có mười tháng tuổi thôi. Ở nhà, mọi người hay gọi em là Bông. Em ăn rất khỏe, ngủ cũng rất ngoan. Mỗi khi đi học về, em lại chơi cùng với Bông. Em rất thích được ôm bé vào lòng. Em mong rằng Bông sẽ hay ăn, chóng lớn. Em yêu em gái lắm.

TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH LÂM

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2 – HỌC KỲ I NĂM HỌC: 2021-2022

S T T	Phẩm chất, năng lực	Số câu, câu số, số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	Đọc hiểu văn bản	Số câu	2		1			1		
		Câu số	1,2		3,4			7		
		Số điểm	1		1			1		
2	Kiến thức Tiếng Việt	Số câu	1	1	1					
		Câu số	5,6	9	8					
		Số điểm	1	1	1					
Tổng		Số câu	3		2				7	2
		Số điểm	3		2			1	4	2
		Câu số	1,2,5,6,9		3,4,8		7			